**PHÒN GD- ĐT ĐẠI LỘC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TRƯỜNG TH& THCS ĐẠI TÂN **Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc**

**ĐỀ KIỂM TRA KÌ I - NGỮ VĂN 6, NĂM HỌC 2022 – 2023**

**THỜI GIAN : 90 PHÚT (Không kể thời gian giao đề)**

**A/ MA TRẬN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  | **Kỹ** | **Nội dung** | **Mức độ nhận thức** *(số câu)* | | | |  |
| **TT** | |  |  |  |  | **Tổng** |
| **Nhận** | **Thông** | **Vận** | **Vận** |
| **năng** | **/đơn vị kỹ năng** |
|  |  | **biết** | **hiểu** | **dụng** | **dụng cao** |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **1** |  | **Đọc** | Truyện đồng thoại | 4 | 4 | 2 | 0 | **10** |
|  |  |
|  | Thực hành tiếng Việt |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  | Tỉ lệ % điểm | | 20 | 25 | 15 |  | **60** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **2** |  | **Viết** | Bài văn kể lại trải nghiệm | 1\* | 1\* | 1\* | 1 | **1** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  | Tỉ lệ % điểm | |  |  |  |  | **40** |
|  |  | | |  |  |  |  |  |
|  | **Tỉ lệ % điểm các mức độ** | | | **20** | **25** | **15** | **40** | **100** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**B/ BẢNG ĐẶC TẢ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/chủ đề** | **Nội dung/ Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
|  |  |  |  | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | **- Truyện đồng thoại và Thực hành tiếng Việt** | **Nhận biết:**  Nhận biết thể loại truyện , đặc điểm của truyện trong đoạn trích; nhận biết cụm danh từ, sự việc  **Thông hiểu:**  Nghĩa của từ, từ ghép, tâm trạng nhân vật, hiểu được từ láy  **Vận dụng:**  - Xác định và nêu tác dụng của phép nhân hoá  - Trình bày được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản; | 4TN | 4TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | **Viết bài văn kể lại trải nghiệm với người thân** | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của mình với người thân; dùng ngôi thứ nhất, chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm tình cảm của mình đối với người thân. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **4TN** | **4TN** | **2TL** | **1TL** |

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GDĐT ĐẠI LỘC**  **TRƯỜNG TH&THCS ĐẠI TÂN**  ĐỀ CHÍNH THỨC  ***Đề gồm 02 trang*** | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I NĂM HỌC 2022-2023**  **Môn: Ngữ văn – Lớp 6**  **Thời gian: 90 phút ( Không kể thời gian giao đề)** |

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau rồi trả lời câu hỏi bên dưới ( Chọn câu trả lời đúng nhất)**

“*Gió bấc thổi ào ào qua khu rừng vắng. Những cành cây khẳng khiu chốc chốc run lên bần bật. Mưa phùn lất phất… Bên gốc đa, một chú Thỏ bước ra, tay cầm một tấm vải dệt bằng rong. Thỏ tìm cách quấn tấm vải lên người cho đỡ rét, nhưng tấm vải bị gió lật tung, bay đi vun vút. Thỏ đuổi theo. Tấm vải rơi tròng trành trên ao nước. Thỏ vừa đặt chân xuống nước đã vội co lên. Thỏ cố khều nhưng đưa chân không tới.*

*Một chú Nhím vừa đi đến. Thỏ thấy Nhím liền nói:*

*- Tôi đánh rơi tấm vải khoác!*

*- Thế thì gay go đấy! Trời rét, không có áo khoác thì chịu sao được.*

*Nhím nhặt chiếc que khều… Tấm vải dạt vào bờ, Nhím nhặt lên, giũ nước, quấn lên người Thỏ:*

*- Phải may thành một chiếc áo, có thế mới kín được.*

*- Tôi đã hỏi rồi. Ở đây chẳng có ai may vá gì được.*

*Nhím ra dáng nghĩ:*

*- Ừ! Muốn may áo phải có kim. Tôi thiếu gì kim.*

*Nói xong, Nhím xù lông. Quả nhiên vô số những chiếc kim trên mình nhím dựng lên nhọn hoắt.*

*Nhím rút một chiếc lông nhọn, cởi tấm vải trên mình Thỏ để may. [...]”*

*(*Trích *“Những chiếc áo ấm” -* Võ Quảng*)*

**Câu 1 ( 0,5 điểm): Văn bản có chứa đoạn trích trên thuộc thể loại nào?**

A. Truyện cổ tích

B. Truyện thơ

C. Truyện đồng thoại

D. Truyện ngắn

**Câu 2 ( 0,5 điểm)**: **Nhận xét nào nêu lên đặc điểm của các nhân vật trong văn bản trên?**

A. Nhân vật là loài vật, sự vật được nhân cách hóa như con người.

B. Nhân vật là loài vật, sự vật có liên quan đến lịch sử.

C. Nhân vật là loài vật, sự vật có những đặc điểm kì lạ.

D. Nhân vật là loài vật, sự vật gắn bó thân thiết với con người như bạn.

**Câu 3 ( 0,5 điểm):** Cụm từ “ **một chiếc lông nhọn**” là cụm:

A. Động từ B. Danh từ C. Tính từ D. Cụm danh từ và tính từ

**Câu 4 ( 0,5 điểm):** Thỏ đã gặp sự cố gì trong đoạn trích trên?

A. Bị ngã khi cố với một chiếc khăn.

B. Tấm vải của Thỏ bị gió cuốn đi, rơi trên ao nước.

C. Bị thương khi cố khều tấm vải mắc trên cây.

D. Đi lạc vào một nơi đáng sợ.

**Câu 5 ( 0,5 điểm): Trong câu “*Mưa phùn lất phất”* thì “ *mưa phùn”* nghĩa là gì*?***

1. Mưa nhỏ nhưng dày hạt, có thể kéo dài nhiều ngày, thường có ở miền Bắc Việt Nam vào khoảng cuối mùa đông, đầu mùa xuân
2. Mưa rào thành những cơn lớn đến rất nhanh và cũng đi rất nhanh, thường có ở miền Bắc Việt Nam vào khoảng cuối mùa đông.
3. Mưa rào, có gió giật mạnh, đi kèm sấm chớp, giông lốc, thường có ở miền Bắc Việt Nam vào khoảng cuối mùa đông, đầu mùa xuân.
4. Mưa nhỏ nhưng có gió giật mạnh, đi kèm sấm chớp, giông lốc, thường có ở miền Bắc Việt Nam vào khoảng cuối mùa đông.

**Câu 6 (0,5 điểm):** Từ ghép trong câu văn “*Nhím rút một chiếc lông nhọn, cởi tấm vải trên mình Thỏ để may*” là những từ nào?

A. Nhím rút, tấm vải B. Một chiếc, để may

C. Chiếc lông, tấm vải D. Cởi tấm, trên mình

**Câu 7 ( 0,5 điểm):** Điền từ thích hợp vào chỗ trống trong lời nhận xét sau để thể hiện đúng nhất thái độ của Nhím đối với Thỏ qua câu nói “*Thế thì gay go đấy! Trời rét, không có áo khoác thì chịu sao được*?”

Nhím……………. cho Thỏ.

A. Lo sợ B. Lo lắng C. Lo âu D. Lo ngại

**Câu 8 (1,0 điểm):**Từ láy được sử dụng trong các câu văn: “*Gió bấc thổi ào ào qua khu rừng vắng. Những cành cây khẳng khiu chốc chốc run lên bần bật”* là: A. ào ào, cành cây, bần bật, chốc chốc,

B. ào ào, bần bật, chốc chốc, khẳng khiu

C. ào ào, khẳng khiu, bần bật, cành cây

D. khẳng khiu, cành cây, bần bật, chốc chốc,

**Câu 9 (0,5 điểm):** Hãy chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ nhân hóa được sử dụng trong câu văn “*Những cành cây khẳng khiu chốc chốc run lên bần bật*”.

**Câu 10 (1.0 điểm):** Từ hành động của các nhân vật trong đoạn trích, em rút ra được những bài học đáng quý nào?

**II/ TẠO LẬP VĂN BẢN ( 4,0 điểm)**

Trong cuộc sống những người thân yêu luôn dành cho em những điều tốt đẹp nhất. Em kể lại một trải nghiệm sâu sắc của mình với người thân ( Ông, bà, cha, mẹ,...) để thể hiện sự trân trọng tình cảm ấy.

Hết/

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GDĐT ĐẠI LỘC**  **TRƯỜNG TH&THCS ĐẠI TÂN**  ĐỀ CHÍNH THỨC | **ĐÁP ÁN KIỂM TRA HỌC KỲ I NĂM HỌC 2022-2023**  **Môn: Ngữ văn– Lớp 6**  **Thời gian: 90 phút** |

**I/ PHẦN ĐỌC HIỂU(6,0 ĐIỂM)**

**1.Trắc nghiệm khách quan**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **4,5** |
|  | **1** | **C** | **0,5** |
|  | **2** | **A** | **0,5** |
|  | **3** | **B** | **0,5** |
|  | **4** | **B** | **0,5** |
|  | **5** | **A** | **0,5** |
|  | **6** | **C** | **0,5** |
|  | **7** | **B** | **0,5** |
|  | **8** | **B** | **1,0** |

**2.Trắc nghiệm tự luận ( 1,5 điểm)**

**Câu 9 (0,5 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mức 1 (0,5 đ)** | **Mức 2 (0, 25đ)** | **Mức 3 (0 đ)** |
| - Biện pháp tu từ nhân hóa:*Những cành cây run lên bần bật.*  - Tác dụng:  + Biện pháp nhân hóa đã làm cho hình ảnh cây cối trở nên sinh động, giống như con người, cũng cảm nhận được cái rét của gió bấc.  + Gợi tả khung cảnh mùa đông giá rét | Xác định được phép tu từ nhân hoá nhưng chưa nêu lên được tác dụng | Trả lời sai hoặc không trả lời. |

**Câu 10 (1,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mức 1 (1,0 đ)** | **Mức 2( 0,5 đ)** | **Mức 3 (0 đ)** |
| - HS nêu được những bài học phù hợp:  + Có lòng nhân ái, yêu thương mọi người  + Cần biết cảm thông, thấu hiểu, giúp đỡ người khác khi họ khó khăn.  + Nhanh nhẹn, linh hoạt khi gặp khó khăn,…  *(HS rút ra 1 thông điệp hợp lí thì chấm ½ số điểm; HS rút ra từ 2-3 thông điệp có diễn giải hợp lí thì chấm điểm tối đa).* | Học sinh nêu được một bài học hợp lí | Trả lời nhưng không chính xác, hoặc không trả lời. |

**II/ PHẦN VIẾT ( 4,0 điểm**)

**A. Bảng điểm chung toàn bài**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Điểm** |
| 1. Cấu trúc bài văn | 0,5 |
| 2. Nội dung | 2 |
| 3. Trình bày, diễn đạt | 1 |
| 4. Sáng tạo | 0,5 |

**B. Bảng chấm điểm cụ thể cho từng tiêu chí**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1. Tiêu chí 1: Cấu trúc bài văn (0.5 điểm)** | | |
| **Điểm** | **Mô tả tiêu chí** | **Ghi chú** |
| 0.5 | Bài viết đủ 3 phần: Mở bài, Thân bài và Kết bài.  Các phần có sự liên kết chặt chẽ, phần Thân bài biết tổ chức thành nhiều đoạn văn. | \*Mở bài: Dùng ngôi kể thứ nhất giới thiệu được trải nghiệm của mình với người thân.  \*Thân bài: Kể được diễn biến trải nghiệm, kể cụ thể từng sự việc  \*Kết bài: Trình bày được cảm xúc của bản thân về trải nghiệm. |
| 0.25 | Bài viết đủ 3 phần nhưng chưa đầy đủ nội dung, Thân bài chỉ có một đoạn văn. |
| 0.0 | Chưa tổ chức bài văn thành 3 phần như trên (thiếu mở bài hoặc kết bài, hoặc cả bài viết chỉ một đoạn văn) |
| **2. Tiêu chí 2: Nội dung (2 điểm)** | | |
| **Điểm** | **Mô tả tiêu chí** | **Ghi chú** |
| 1.5 - 2.0 | Học sinh kể lại trải nghiệm của mình một cách cụ thể, rõ ràng, giàu cảm xúc theo nhiều cách khác nhau nhưng đảm bảo các ý sau:  + Dùng ngôi thứ nhất kể lại trải nghiệm của mình với người thân.  + Nội dung trải nghiệm phong phú, hấp dẫn, sự kiện, chi tiết rõ ràng, thuyết phục  + Trình bày rõ bố cục của bài văn; Các sự việc, chi tiết được liên kết chặt chẽ, logic, thuyết phục  + Thể hiện cảm xúc trước trải nghiệm được kể, rút ra được ý nghĩa, sự quan trọng về trải nghiệm của người viết đối với người thân một cách thuyết phục bằng các từ ngữ phong phú, sinh động. | Một số gợi ý cơ bản:  **1. Mở bài:** Dùng ngôi kể thứ nhất giới thiệu về trải  nghiệm của bản thân đối với người thân  **2. Thân bài:**  + Kể chi chi tiết trải nghiệm  + Tập trung vào sự việc đã xảy ra.  + Sử dụng các chi tiết miêu tả để miêu tả cụ thể về thời gian, không gian, nhân vật và diễn biến câu chuyện.  + Thể hiện cảm xúc trước trải nghiệm được kể, rút ra được ý nghĩa, sự quan trọng về tình cảm yêu thương của người thân đối với bản thân mình một cách thuyết phục bằng các từ ngữ phong phú, sinh động.  **3. Kết bài:** Khẳng định lại tình cảm, cảm xúc về người thân của mình. |
| 0.75 - 1.25 | Học sinh trình bày được trải nghiệm của bản thân nhưng chưa kể chi tiết, chưa mạch lạc có kết hợp yếu tố miêu tả nhưng còn ít, bài viết chưa thật cảm xúc. |  |
| 0.25-0.5 | Nội dung bài kể còn sơ sài, chưa đầy đủ , thiếu nhiều ý cơ bản. |
| **3. Tiêu chí 3: Diễn đạt, trình bày (1 điểm)** | | |
| **Điểm** | **Mô tả tiêu chí** | |
| 1.0 | - Vốn từ ngữ phong phú, kiểu câu đa dạng đảm bảo sự logic giữa các câu, các đoạn trong bài văn. Mắc vài lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.  - Chữ viết cẩn thận, rõ ràng, bài văn trình bày sạch sẽ, ít gạch, xóa… | |
| 0.25 – 0.75 | - Mắc nhiều lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.  - Chữ viết không rõ ràng, khó đọc, bài văn trình bày chưa sạch sẽ… | |
| **4. Tiêu chí 4: Sáng tạo (0.5 điểm)** | | |
| **Điểm** | **Mô tả tiêu chí** | |
| 0.5 | Có sáng tạo trong cách dùng từ và diễn đạt. | |
| 0.25 | Có thể hiện được sự sáng tạo nhưng chưa đậm nét. | |
| 0.0 | Chưa có sự sáng tạo | |

Người ra đề: **Lê Thị Thu**

Hết/